

Số: 362 /BC-UBND

Tân Biên, ngày 2 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
CÔNG TÁC THANH TRA, CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN,
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ II NĂM 2020

Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác Thanh tra năm 2020. Trong quý II năm 2020, Chủ tịch UBND huyện Tân Biên đã chỉ đạo cơ quan tham mưu thực hiện được một số mặt công tác như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA

1. Thanh tra hành chính

a. Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra

- Tổng số cuộc triển khai thực hiện: 01 cuộc, gồm có:
+ Đoàn thanh tra hành chính tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện.

- Về hình thức: Số cuộc theo kế hoạch, thường xuyên: 01 cuộc theo kế hoạch.

- Về tiến độ thực hiện:

+ Số cuộc kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị: 01 cuộc.

b. Kết quả thanh tra:

- Đối với cuộc thanh tra kinh tế - xã hội tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện, phát hiện sai phạm số tiền: **64.683.000 đồng**. Lý do sai phạm: thiếu trách nhiệm, không kiểm tra trong quá trình thực hiện hợp đồng, thanh toán, quyết toán để các cơ sở đào tạo nghề trong cùng thời gian mở nhiều lớp đào tạo nghề trùng nhau, không đảm bảo số tiết dạy, giờ dạy là sai quy định.

c. Biện pháp, kiến nghị xử lý:

- Xử lý kinh tế: quyết định thu hồi số tiền sai phạm: **64.683.000 đồng** nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Xử lý hành chính: kiến nghị kiểm điểm lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sai phạm nhằm rút kinh nghiệm, chấn chỉnh trong công tác điều hành, quản lý hành chính.

d) Kết quả kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra: không

2. Thanh tra chuyên đề

Việc triển khai các cuộc thanh tra: 00 cuộc

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỒ CÁO

1. Công tác tiếp công dân:

- Trong quý II năm 2020, các cấp, các ngành đã tham mưu cho lãnh đạo và cán bộ tiếp công dân thường xuyên được 16 lượt, có 16 người dân trong toàn huyện, trong đó:

+ Tại bộ phận tiếp công dân của huyện (thực hiện lịch tiếp dân) được 16 lượt, có 16 người tham dự, gồm có:

- Tiếp công dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo (tổng số ngày tiếp dân theo lịch là 08 ngày): được 03 lượt, với 03 người đến (03 vụ việc cũ). Trong đó: tiếp đột xuất: không; số ngày tiếp dân theo lịch định kỳ của Chủ tịch UBND huyện: 04 ngày, trong đó số ngày Chủ tịch UBND trực tiếp tiếp: 04 ngày, được 00 lượt người, số ngày theo lịch tiếp công dân của Chủ tịch trùng với ngày nghỉ, ngày lễ: 00 ngày, số ngày Chủ tịch ủy quyền tiếp: 00 ngày. Tiếp đoàn đông người: không.

- Công chức tiếp công dân thường xuyên (05 ngày/tuần): được 13 lượt với 13 người đến dự (13 vụ việc mới); 00 đoàn đông người.

+ Tại các phòng ban chuyên môn huyện tiếp dân: được 00 lượt, không người tham dự.

+ Tại UBND các xã – thị trấn tiếp dân: được 00 lượt, 00 người đến dự.

- Hàng tháng, UBND xã, thị trấn xây dựng lịch tiếp công dân định kỳ. Tiếp công dân định kỳ và đột xuất của lãnh đạo (tổng số ngày tiếp dân theo lịch là 80 ngày): được 00 lượt, với 00 người đến. Trong đó: tiếp đột xuất: không; số ngày tiếp dân theo lịch định kỳ của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn: 80 ngày, trong đó số ngày Chủ tịch UBND trực tiếp tiếp: 80 ngày, được 00 lượt người, số ngày theo lịch tiếp công dân của Chủ tịch trùng với ngày nghỉ, ngày lễ: 00 ngày, số ngày Chủ tịch UBND xã, thị trấn ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp: 00 ngày. Tiếp đoàn đông người: không.

- Nội dung phản ánh: Các hộ dân phản ánh các vụ việc liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất, điều chỉnh lại nguồn gốc sử dụng đất, miễn giảm tài chính liên quan đến đất đai và các chế độ, chính sách...

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư:

a. Nhận đơn:

- Tổng số đơn hành chính tiếp nhận toàn huyện được: 13 đơn, giảm 09 đơn so với cùng kỳ năm trước (năm 2019 là 22 đơn), trong đó: 01 đơn khiếu nại, 12 đơn kiến nghị. Cụ thể:

+ Ban Tiếp công dân huyện nhận: 13 đơn (01 đơn khiếu nại, 12 đơn kiến nghị).

+ Các phòng, ban chuyên môn nhận: 00 đơn.

+ UBND xã, thị trấn nhận: 00 đơn kiến nghị.

b. Xử lý đơn: 13 đơn

- **Cấp huyện: 13 đơn** (01 đơn khiếu nại, 12 đơn kiến nghị)

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện: **13 đơn** (01 đơn khiếu nại, 12 đơn kiến nghị).

◦ Ra thông báo không thụ lý giải quyết **01 đơn** khiếu nại.

+ Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng, ban chuyên môn huyện: **00 đơn**.

- **Cấp xã: 00 đơn**.

3. Kết quả thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong toàn huyện:

Tổng số đơn phải giải quyết: **30 đơn** (02 đơn khiếu nại, 28 đơn kiến nghị).
Trong đó:

- Đơn kỳ trước chuyển sang: 18 (02 đơn khiếu nại, 16 đơn kiến nghị).

- Đơn phát sinh trong kỳ: 12 đơn kiến nghị.

- Đã giải quyết: 15 đơn

- Đơn cuối kỳ đang giải quyết: **15 đơn** (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tham mưu giải quyết: 14 đơn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng tham mưu giải quyết 01 đơn).

3.1. Kết quả thụ lý giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong toàn huyện:

3.1.1. Kết quả thụ lý giải quyết đơn khiếu nại

a. Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện

- Kỳ trước chuyển sang: 01 đơn (Đơn khiếu nại quyết định hành chính)

- Phát sinh trong kỳ: 00 đơn

- Đã giải quyết: 01 đơn (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tham mưu giải quyết, kết quả: khiếu nại sai toàn bộ, giữ nguyên QĐ hành chính).

- Đơn cuối kỳ đang giải quyết: 00 đơn.

b. Đơn thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các phòng, ban huyện:
không phát sinh.

c. Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, thị trấn:

- Kỳ trước chuyển sang: 01 đơn (UBND xã Tân Bình).

- Phát sinh trong kỳ: 00 đơn

- Đã giải quyết: 01 đơn (người khiếu nại tự nguyện rút đơn).

- Đơn cuối kỳ đang giải quyết: 00 đơn

3.1.2. Kết quả thụ lý giải quyết đơn tố cáo: không phát sinh.

3.2. Kết quả thụ lý giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh và các loại đơn khác trong toàn huyện:

a. Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện

- Kỳ trước chuyển sang: 16 đơn
- Phát sinh trong kỳ: 12 đơn
- Đã giải quyết: 13 đơn
- Đơn cuối kỳ đang giải quyết: **15 đơn** (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tham mưu giải quyết: 14 đơn, Phòng Kinh tế - Hạ tầng tham mưu giải quyết 01 đơn).

b. Đơn thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các phòng, ban huyện: không phát sinh.

c. Đơn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã, thị trấn: không phát sinh.

4. Việc thực hiện chế độ cho người thực hiện công tác tiếp công dân

UBND huyện, các Phòng ban chuyên môn, UBND các xã- thị trấn đã thực hiện việc chi trả chế độ cho người thực hiện công tác tiếp công dân đúng theo quy định.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo:

Trong quý II năm 2020, do chưa đến thời điểm nên công tác thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo sẽ được thực hiện trong cuối năm 2020. Tuy nhiên, UBND huyện thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở đối với Chủ tịch UBND các xã- thị trấn, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn huyện nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

6. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được ban hành: 02 văn bản.

- Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: 18 lượt người.

7. Dự báo: Tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong kỳ tiếp theo

Trong thời gian tới, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân, đặc biệt là các đơn khiếu nại tập thể, đông người có chiều hướng giảm, chỉ còn đơn của cá nhân. Nguyên nhân do người dân ngày càng hiểu hơn về các chính sách, quy định của Nhà nước, UBND huyện đã khảo sát, xem xét hỗ trợ đời sống cho các

hộ dân cố hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên khiếu nại, khiếu kiện theo đúng quy định.

8. Kết quả thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh và của Chủ tịch UBND huyện Tân Biên

8.1. Kết quả thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh

- Trong quý II năm 2020, UBND huyện luôn chủ động, thường xuyên đôn đốc các cơ quan chuyên môn thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Vụ việc giải quyết tranh chấp đất đai của bà Triệu Thị Sự với ông Lê Văn Cru xã Hòa Hiệp, đã có kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tối cao (kết quả y án-Bản án phúc thẩm). UBND huyện đang chỉ đạo tổ chức thực hiện các bước vận động bà Sự chấp hành quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh.

8.2. Kết quả thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Chủ tịch UBND huyện Tân Biên:

Trong quý, UBND huyện Tân Biên có ban hành 01 Quyết định giải quyết khiếu nại (lân đầu). Kết quả giải quyết khiếu nại là khiếu nại sai toàn bộ, vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định hành chính, 01/01 quyết định đã thực hiện xong.

9. Công tác nhập liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

a. Kết quả thực hiện:

Trong quý II, UBND đã chỉ đạo Ban Tiếp công dân huyện và các cơ quan, đơn vị huyện tiến hành nhập liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo theo quy định. Kết quả, sau khi triển khai hướng dẫn sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo các cơ quan, đơn vị đã có nhận thức tốt về Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo và nghiêm túc thực hiện. Trong đó, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị luôn phối hợp tốt trong việc tham gia xử lý phân công, giao việc trên phần mềm đúng theo quy định. Cụ thể:

+ Số tài khoản đang sử dụng trên tổng số tài khoản của đơn vị đã đăng ký: 50/50 tài khoản.

+ Số các cơ quan, đơn vị tham gia hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo: 12/12 phòng ban và 10/10 UBND các xã- thị trấn.

Tuy nhiên, do tình hình thực tế trên địa bàn huyện Tân Biên ít phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo nên tình hình nhập số liệu của từng cơ quan, đơn vị chưa được khai thác sử dụng tối ưu.

+ Cơ sở tiếp nhận, cập nhật thông tin số liệu đơn khiếu nại, tố cáo đầu vào của Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Tân Biên được Ban tiếp công dân huyện cập nhật liên tục phù hợp với tình hình thực tế phát sinh đơn và tham mưu xử lý đơn đúng thời gian quy định.

b. Khó khăn, vướng mắc:

Trong quá trình cập nhật dữ liệu trên phần mềm cũng còn có một số khó khăn, vướng mắc như sau:

+ Trên phần mềm không có chức năng cho người cập nhật chỉnh sửa, hay xóa những thông tin mà đã cập nhập vào, gây khó khăn trong quá trình nhập liệu.

+ Mục tiếp công dân của lãnh đạo, không có phần tiếp công dân không đơn giống như trong mục tiếp công dân thường xuyên. Gây khó khăn trong việc cập nhập thông tin tiếp công dân của lãnh đạo.

+ Việc xuất báo cáo hàng tháng rất khó khăn (có lúc xuất được, lúc không), số liệu xuất ra trong báo cáo không trùng khớp với số liệu đã cập nhật trên phần mềm.

+ Qua thời gian triển khai sử dụng, phần mềm vẫn còn một số lỗi phát sinh chưa phù hợp với thực tế khi triển khai từng đơn vị. Phải chờ Trung tâm tin học của Thanh tra Chính phủ tổng hợp lỗi phát sinh gửi về cho đơn vị viết phần mềm xử lý.

+ Công chức được phân công làm công tác này thường là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi vị trí, thiếu sự bàn giao chặt chẽ làm ảnh hưởng đến quá trình nhập liệu, tạo hoặc khóa tài khoản người dùng nhập liệu, khai thác sử dụng chưa triệt để. Do đó, đôi lúc vẫn chưa kịp thời xử lý hết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai và vận hành phần mềm.

c. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị Thanh tra tỉnh đề xuất với Trung tâm tin học của Thanh tra Chính phủ khắc phục những lỗi phát sinh trong quá trình vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo nhằm đảm bảo việc triển khai sử dụng đạt hiệu quả cao hơn.

10. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài

Qua kết quả kiểm tra, rà soát giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện Tân Biên không phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, kéo dài theo trên địa bàn huyện Tân Biên.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương:

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện:

Trong quý II năm 2020, UBND huyện tổ chức tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng trong các buổi tuyên truyền pháp luật trên toàn huyện với các hình thức: tuyên truyền tại các cuộc họp Chi, tổ hội, tổ dân cư tự quản được 10

cước, có 215 lượt người tham dự; Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, các cụm loa ở xã, thị trấn và khu dân cư được 13 giờ.

b) Việc ban hành các văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN

UBND huyện ban hành Công văn số 1221/UBND-PNV ngày 10/12/2019 về việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản định kỳ hàng năm và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã – thị trấn thực hiện việc kê khai và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập kịp thời, theo quy định; Công văn số 89/UBND-TTr ngày 07/02/2020 về việc tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2019; Công văn số 257/UBND-TTr ngày 03/4/2020 về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng năm 2020; Công văn số 356/UBND-TTr ngày 20/4/2020 về việc triển khai Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

- Ban hành Kế hoạch số 19/KH-TTr ngày 21/01/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn huyện Tân Biên.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN

Chủ tịch UBND huyện tổ chức phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên là các cơ quan có liên quan thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 của huyện, giao Thanh tra huyện tham mưu thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Trong quý II năm 2020, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị mình như: công khai quy chế chi tiêu nội bộ, mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, phân bổ sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn vốn ngân sách. Công tác tổ chức, quy trình giải quyết các thủ tục hồ sơ, phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai; thủ tục giải quyết công việc, niêm yết công khai các văn bản, thủ tục hành chính tại các trụ sở làm việc.

- Về xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện thực hiện từ lúc chuẩn bị đầu tư đến giai đoạn kết thúc, dựa công trình vào sử dụng đúng quy định. Việc quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ, viện trợ, huy động đều được tổng hợp, công khai báo cáo kết quả cho UBND huyện và các ngành liên quan theo đúng quy định;

- Việc quy hoạch, kế hoạch quản lý sử dụng đất đai, tài sản công thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, có niêm yết công khai và được HĐND huyện thông qua hàng năm.

- Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan tạo điều kiện cho cán bộ công chức và nhân dân tham gia giám sát, kiểm tra.

b) Việc xây dựng, ban hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn

UBND huyện tổ chức công khai dự toán thu, chi ngân sách cho các đối tượng hưởng từ ngân sách nhà nước để các cơ quan, đơn vị chủ động trong việc điều hành hoạt động. Tất cả các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và có xây dựng đầy đủ các văn bản về chế độ, tiêu chuẩn, định mức như: quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng

Căn cứ Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, có sử dụng ngân sách nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức, UBND huyện đã có Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 30/01/2020 về việc sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà không đúng quy định trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020. Trong quý II, trên địa bàn huyện không có trường hợp nào vi phạm về việc tặng quà, nhận quà.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ về ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Công văn số 40/UBND-TH ngày 21/03/2007 của UBND tỉnh; UBND huyện đã ban hành Công văn số 13/UBND-VP ngày 27/03/2007 về việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, chỉ đạo thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, phổ biến quyết định số 03/2007/QĐ-BNV đến từng cán bộ, công chức, viên chức để áp dụng thực hiện, phân công trách nhiệm Phòng Nội vụ đôn đốc theo dõi việc tổ chức thực hiện.

Trong quý II năm 2020, có 100% cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện xây dựng và ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ công chức, nội quy, quy chế làm việc và được niêm yết thực hiện.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Trong quý II, UBND huyện chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức cấp huyện và cấp xã, thị trấn. Việc chuyển đổi vị trí công tác trong thời gian tới sẽ được thực hiện thường xuyên theo quy định.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

Thực hiện quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản thu nhập. UBND huyện ban hành Công văn số 1221/UBND-PNV ngày 10/12/2019 về việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản định kỳ hàng năm và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã – thị trấn thực hiện việc kê khai. Kết quả tổng hợp minh bạch tài sản, thu nhập năm 2019 trong toàn huyện như sau:

*** Kết quả kê khai**

- Tổng số cơ quan, đơn vị phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 40 đơn vị.
- Tổng số cơ quan, đơn vị đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập là 40 đơn vị.
- Tổng số công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập là 429 người.
- Tổng số công chức đã kê khai tài sản, thu nhập là 429 người; tỷ lệ 100%.

*** Kết quả tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập**

- Có 40/40 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; tỷ lệ đạt 100%.

Hình thức công khai:

- + Công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 07 cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- + Công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc: 33 cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong đó:
 - + Riêng cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo có 49 điểm Trường, gồm có:
 - 44 Trường thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở đơn vị.
 - 05 Trường thực hiện công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp.
- Số bản kê khai được công khai:
- + Tổng số bản kê khai đã công khai: 429; tỷ lệ 100% so với số bản đã kê khai;

+ Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết: 391/429; tỷ lệ 91,14% so với số bản đã công khai (trong đó: số bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý là 119 bản, số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý là 272 bản);

+ Số bản kê khai đã công khai theo hình công bố tại cuộc họp: 38/429; tỷ lệ 8,86% so với số bản đã công khai (trong đó: số bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý là 16 bản, số bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý là 22 bản).

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

- Thực hiện quy chế làm việc của UBND huyện; căn cứ vào Điều 54, Điều 55 Luật Phòng, chống tham nhũng quy định cụ thể việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp về việc để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý. Trên địa bàn huyện Tân Biên có 01 vụ việc vi phạm pháp luật tham nhũng, năm 2018 chuyển sang:

+ 01 vụ việc tại UBND xã Hòa Hiệp (phát hiện qua Kết luận Điều tra của Công an huyện Tân Biên năm 2018). Trong đó, có 01 cá nhân Công chức địa chính có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân huyện tuyên án phạt 05 năm tù. Đến nay, UBND huyện đang xem xét thực hiện việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị để xảy ra vi phạm.

g) Việc thực hiện cải cách hành chính

Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị đã tổ chức niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức theo đúng như công bố, công khai thủ tục hành chính mới ban hành của UBND tỉnh.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và văn phòng sử dụng và quản lý có hiệu quả một số máy móc, thiết bị hiện đại trong công tác quản lý điều hành hoạt động của UBND huyện Tân Biên như hệ thống máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy fax, máy chiếu, hệ thống loa, âm thanh... theo hướng dẫn, đồng thời thường xuyên sử dụng hệ thống điện tử phần mềm eoffice, trang web <http://hopkhonggiay.tayninh.gov.vn>; và mail.tayninh.gov.vn ... trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước đúng quy định.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương tài khoản

Hầu hết cán bộ, công chức ở các cơ quan chuyên môn của UBND huyện đều được trả lương qua hệ thống tài khoản ngân hàng (thẻ ATM) theo định kỳ hàng tháng. Đến nay, có 48 đơn vị đã triển khai và thực hiện việc trả lương, tiền công, phụ cấp theo lương, các khoản đóng theo lương và các khoản thanh toán cá nhân theo quy định qua tài khoản bằng thẻ ATM cho cán bộ, công chức trong đơn vị theo nội dung Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, ở địa bàn các xã, do chưa có trụ ATM và điều kiện kinh tế nông thôn còn nhiều khó khăn nên việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản chưa thực hiện được chỉ có UBND thị trấn thực hiện theo quy định, UBND các xã còn lại thực hiện chi trả lương bằng hình thức thanh toán trực tiếp.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành địa phương

UBND huyện thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành tự kiểm tra nội bộ và có báo cáo cụ thể về công tác phòng, chống tham nhũng theo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm. Trong quý II năm 2020, chưa phát hiện sai phạm nào về tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên toàn huyện.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết tố cáo:

Trong quý II, thông qua các cuộc thanh tra hành chính và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện hành vi tham nhũng.

4. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Được sự quan tâm thường xuyên lãnh đạo của Huyện ủy về công tác phòng ngừa tham nhũng, UBND huyện luôn quan tâm công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và thường xuyên giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa trong công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Thông qua Kế hoạch số 91-KH/HU ngày 30/8/2012 của Huyện ủy Tân Biên về Kế hoạch thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”, UBND huyện chủ động cùng với các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện quan tâm thường xuyên thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng được tiến hành sâu rộng và triệt để.

5. Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia, phòng chống tham nhũng đến năm 2020, Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham

những và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hóa, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện

- UBND huyện luôn quán triệt, thực hiện có hiệu quả chủ trương, giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí với tinh thần kiên quyết, kiên trì, thường xuyên, đúng pháp luật, sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác này, tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị và các xã- Thị trấn ngày càng đi vào chiều sâu, chất lượng.

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch quy chế hoạt động của cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, kinh phí của cơ quan.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch trong công tác cán bộ, công tác kê khai tài sản, thu nhập; thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong việc cưới, việc tang, mừng nhà mới, sinh nhật.

- Thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên công tác phòng chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà bộ , ngành, địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược quốc gia, Kế hoạch thực thi Công ước và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng được đẩy mạnh, đổi mới với nhiều hình thức phong phú, sinh động; nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về phòng chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức, góp phần phòng chống có hiệu quả các hành vi tiêu cực, tham nhũng được nâng cao.

6. Dự báo tình hình tham nhũng:

Với những kết quả đạt được của các biện pháp phòng ngừa tham nhũng dự báo tình hình tham nhũng thời gian tới đang từng bước được đẩy lùi, khả năng nếu có xảy ra chỉ ở các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai. UBND huyện sẽ tập trung lãnh đạo, phòng ngừa, xử lý để góp phần ngăn chặn vụ việc có khả năng xảy ra.

7. Tổ chức các cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng:

Thanh tra huyện tập trung vào lĩnh vực thanh tra hành chính do UBND huyện chỉ đạo và chưa đến thời điểm thanh tra nên việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng sẽ được thực hiện vào những tháng còn lại trong năm 2020.

**PIV. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 20/CT- TTG
NGÀY 17/5/2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

1. Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm

- Ngay từ đầu năm, khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra UBND huyện Tân Biên đã chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành rà soát, kiểm tra chặt chẽ không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Chủ động phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Thanh tra tỉnh và Thanh tra các Sở, ngành liên quan đến việc xây dựng kế hoạch thanh tra của huyện, nên trong năm 2020 không có trường hợp nào phát sinh thực hiện thanh tra các doanh nghiệp trong huyện bị trùng lặp, chồng chéo với hoạt động Kiểm toán nhà nước hoặc Thanh tra của Sở, ngành tỉnh.

2. Công tác Chỉ đạo các cuộc thanh tra

- UBND huyện Tân Biên đã chỉ đạo Thanh tra huyện triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo đúng định hướng, kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt đầu năm. Nội dung thanh tra phải giới hạn trong phạm vi quản lý nhà nước được giao; chủ động kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thanh tra khi cần thiết theo hướng không làm tăng số cuộc thanh tra; ban hành kết luận thanh tra phải được thực hiện theo đúng thời hạn quy định. Trong quý II năm 2020, UBND huyện Tân Biên không triển khai, thực hiện thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trên địa bàn toàn huyện.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất

Trong quý II năm 2020, UBND huyện Tân Biên không ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với doanh nghiệp trên địa bàn toàn huyện.

4. Trường hợp phát hiện thấy nội dung, phạm vi thanh tra có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra khác

UBND huyện quán triệt quan điểm chỉ đạo nếu để xảy ra tình trạng chồng chéo, trùng lặp; quyết định thanh tra, kiểm tra thiếu căn cứ, không ban hành được kết luận thanh tra, kiểm tra theo các dấu hiệu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quý II, huyện Tân Biên không phát sinh nội dung, phạm vi thanh tra có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra khác hoặc Kiểm toán nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn.

**V. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 32-NQ/BCSD
NGÀY 11/3/2019 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/BCSD NGÀY 11/3/2019
CỦA BAN CÁN SỰ ĐẢNG THANH TRA CHÍNH PHỦ**

UBND huyện Tân Biên tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong đó cần tập

trung khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được Đoàn Kiểm tra của Bộ Chính trị nêu; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Chỉ thị số 345/CT-TTCT ngày 23/02/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

UBND huyện luôn tăng cường chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; việc thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2020; chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đảm bảo đúng quy định nhằm đạt hiệu quả. Trong quý II năm 2020, UBND huyện Tân Biên đã tổ chức tự kiểm tra và không ban hành quyết định thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/BSCĐ, ngày 11/3/2019 về lãnh đạo công tác kiểm tra năm 2020 trên địa bàn toàn huyện.

VI. KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 769/CT-TTCT NGÀY 17/5/2019 CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ VÀ CHỈ THỊ SỐ 10/CT-TTg NGÀY 22/4/2019 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Thanh tra huyện triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 769/CT-TTCT ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Luôn tăng cường chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra, quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra; việc thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2019; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đảm bảo đúng quy định nhằm đạt hiệu quả theo đúng tinh thần của Chỉ thị số 769/CT-TTCT ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Trong tháng, Chánh Thanh tra đã tổ chức tự kiểm tra, giám sát đối với công chức Thanh tra trong việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan và không phát hiện công chức nào vi phạm quy định theo Chỉ thị số 769/CT-TTCT ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

VII. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

1. Đối với công tác thanh tra:

UBND huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo cơ quan Thanh tra huyện chủ động bám sát chương trình, kế hoạch năm 2020. Trong quý II, đã thực hiện 01/03 cuộc thanh tra trong kế hoạch.

2. Đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

*** Đánh giá**

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, được các cấp lãnh đạo xem đây là một công tác trọng tâm thường xuyên, liên tục luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, sát với tình hình khiếu nại, khiếu kiện của địa phương, có sự phối kết hợp cùng các ban ngành đoàn thể, với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ chuyên môn, phát huy trong công tác phổ biến giáo dục, tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho mọi công dân thông hiểu và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong khiếu nại, tố cáo. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu kiện của dân được các ngành, các cấp tập trung thực hiện.

a) Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo

Trong quý II năm 2020, phát sinh đơn khiếu nại chủ yếu liên quan đến đất đai, tài sản gắn liền với đất, điều chỉnh lại nguồn gốc sử dụng đất, miễn giảm tài chính liên quan đến đất đai và các chế độ, chính sách...

b) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*** Ưu điểm:**

Trong quý II, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được các ngành, các cấp luôn quan tâm tập trung thực hiện thường xuyên, đầy đủ, kịp thời và dứt điểm đúng pháp luật; luôn chủ động trong công tác phổ biến giáo dục, tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho mọi công dân thông hiểu và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong khiếu nại, tố cáo.

Hầu hết các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn chấp hành tốt về chế độ báo cáo thường xuyên và định kỳ về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định (quý, 6 tháng, 9 tháng, năm).

*** Những tồn tại, hạn chế:**

Việc tuyên truyền pháp luật ra nhân dân chưa sâu, chưa đạt hiệu quả cao; Trong công tác hoà giải cơ sở giải quyết khiếu nại, tố cáo còn lúng túng trong xử lý công việc.

c) Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

*** Ưu điểm:**

Được sự quan tâm của Thường trực Huyện ủy Tân Biên, UBND huyện Tân Biên chỉ đạo Ban tiếp công dân huyện, Thanh tra huyện tiếp công dân thường xuyên, xử lý kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh và có báo cáo định kỳ hàng tháng cho Huyện ủy và UBND huyện.

*** Những tồn tại, hạn chế:**

- Trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật còn một số cán bộ cơ sở thể hiện cách diễn đạt, tuyên truyền chưa rõ làm cho người dân chưa được thông hiểu nhiều, do trình độ chuyên môn, khả năng am hiểu của các tổ hoà giải còn hạn chế, giải quyết vấn đề chưa được sâu sắc.

d) Đánh giá vai trò của cơ quan Thanh tra trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nội dung khác có liên quan.

Thanh tra huyện thực hiện tốt vai trò tham mưu cho lãnh đạo UBND cùng cấp trong công tác tiếp nhận đơn thư khiếu nại của dân gửi đến đã được xử lý đúng quy định và kiến nghị với lãnh đạo huyện giải quyết kịp thời.

3. Đánh giá tình hình tham nhũng, công tác phòng, chống tham nhũng

3.1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

Nhìn chung, qua các cuộc thanh tra tại các cơ quan, đơn vị các sai phạm được phát hiện chủ yếu ở lĩnh vực tài chính – kế toán do phương pháp quản lý hoạt động của đơn vị còn yếu kém. Các đơn vị chỉ sai phạm ở mức độ kiến nghị xử lý kiêm điếm trách nhiệm, rút kinh nghiệm chấn chỉnh trong quản lý, điều hành, chưa đến mức kiến nghị thi hành kỷ luật hoặc kiến nghị xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này so với cùng kỳ năm trước

So với cùng kỳ năm trước, công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị trong phạm vi quản lý của UBND huyện thực hiện triệt để, không để xảy ra vi phạm tham nhũng trên địa bàn huyện.

3.2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

UBND huyện Tân Biên thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác tự kiểm điểm, kiểm tra việc thực hiện phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, đơn vị; Nhận thức của cán bộ, công chức được nâng cao rõ rệt, hạn chế triệt để các hành vi vi phạm về Luật Phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng cùng kỳ

So với cùng kỳ năm trước, công tác phòng, chống tham nhũng đã được các cơ quan, đơn vị quan tâm hơn, có báo cáo, đầy đủ, thường xuyên hơn cho cơ quan giám sát. Công tác phòng, chống tham nhũng kịp thời ngăn chặn những hiện tượng có thể vi phạm ở các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng trên địa bàn huyện.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng luôn được đề cao. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị chấp hành tốt các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

d) Khó khăn, vướng mắc:

Hiện nay còn một số tồn tại: việc thông qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa phát hiện được dấu hiệu hoặc hành vi tham nhũng.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa được chặt chẽ trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

VIII. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ III NĂM 2020

1. Công tác thanh tra

- Tiếp tục chỉ đạo cơ quan Thanh tra chủ động tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác Thanh tra năm 2020, tiếp tục thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ các cuộc thanh tra theo đúng kế hoạch.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Thường xuyên trực, tiếp công dân đầy đủ theo quy chế tiếp dân của cơ quan, làm tốt chức năng tham mưu trong lĩnh vực tiếp nhận, xử lý đơn thư theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế đơn thư tồn đọng. Tham gia việc tiếp công dân định kỳ tại Ban Tiếp công dân tỉnh theo sự phân công của cấp trên.

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện việc nhập liệu hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo tại các phòng ban chuyên môn huyện và UBND các xã, thị trấn nhằm đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu theo quy định.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

- Tăng cường thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng năm 2020.

- Thực hiện tốt việc cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục, tuyên truyền Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật Phòng, chống tham nhũng cho mọi công dân hiểu, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

IX. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Quan tâm đào tạo chuyên sâu công tác nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải cơ sở ở các xã, thị trấn.

Trên đây là Báo cáo công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng, chống tham nhũng quý II năm 2020 của UBND huyện Tân Biên././

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT, P.CT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Nghĩa

UBND HUYỆN TÂN BIÊN
THANH TRA HUYỆN

Biểu mẫu 2a1

CÔNG TÁC TIẾP DÂN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP
(Từ ngày 01/3/2020 đến ngày 30/4/2020)

ST T	Đơn vị	Cấp huyện								Cấp xã, thị trấn						Ghi chú	
		Tổng số đơn vị	Số đơn vị có chi tiền TCD	Trách nhiệm TCD của Chủ tịch UBND				Tiếp đột xuất	Tổng số xã, thị trấn	số xã, thị trấn có chi tiền TCD	Trách nhiệm TCD của Chủ tịch UBND			Tiếp đột xuất			
				Tổng số ngày tiếp theo lịch	Trong đó						Tổng số ngày tiếp theo lịch	Trong đó					
					Số ngày trực tiếp	Số ngày ủy quyền Phó Chủ tịch	Số ngày ủy quyền Thủ trưởng các sở, phòng ban					Số ngày trực tiếp	Số ngày ủy quyền Phó Chủ tịch		Trùng lễ, tết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Ban Tiếp công dân	1	1	4	4	0	0	0	0								
	Các xã, thị trấn									80	10	80	80	0	0	0	
	Tổng cộng	1	1	4	4	0	0	0	0	80	10	80	80	0	0	0	

Lưu ý:

* Cột 5 = Cột (6+7+8+9)

* Cột 13 = Cột (14+15+16)

**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ II NĂM 2020**
(số liệu tính từ ngày 01/3/2020 đến ngày 30/04/2020)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	215	
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	10	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG			
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>			
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	1	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>			
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	1	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	1	

12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	64.683	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	64.683	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0	
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0	
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	0	

28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	84,48	
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG				
<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>				
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0	
<i>Qua hoạt động thanh tra</i>				
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0	
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>				
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	
<i>Qua điều tra tội phạm</i>				
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng	Vụ	0	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	
XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG				
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0	
41	Trong đó:			
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0	

45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	
50	+ Đất đai	m ²	0	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	
52	+ Đất đai	m ²	0	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	
54	+ Đất đai	m ²	0	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0	
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0	
	+ Tặng Giấy khen		0	
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0	
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0	
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0	
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0	
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0	

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(số liệu tính từ ngày 01/3/2020 đến ngày 30/4/2020)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
	không phát sinh			

